

Chính sách Thương mại và Đầu tư của Liên minh Châu Âu sau Lisbon và tác động đối với Việt Nam

Claudio Dordi
Trưởng nhóm TA
Dự án EU-MUTRAP

Tóm tắt

- Giới thiệu các thể chế và chính sách của EU
- Giới thiệu thông tin cơ bản về chính sách thương mại và đầu tư
- Các đổi mới trong Hiệp ước Lisbon
- Chính sách thương mại và đầu tư đa phương của EU
- Chính sách thương mại và đầu tư song phương/khu vực của EU
- Chính sách thương mại và đầu tư đơn phương của EU



Diện tích	
- Tổng diện tích	4.381.376 km ² (xếp thứ 7) 1.691.658 sq mi
- Diện tích mặt nước (%)	3,08
Dân số	
- Ước tính năm 2012	507.890.191 (xếp thứ 3)
- Mật độ	116,2/km ² 300,9/sq mi
GDP (sức mua tương đương PPP)	Ước tính năm 2013
- Tổng	\$ 16,214 tỉ (xếp thứ 2)
- Theo đầu người	\$ 31 948 (xếp thứ 17)
GDP (danh nghĩa)	Ước tính năm 2013
- Tổng	\$ 17,267 tỉ (xếp thứ 1)
- Theo đầu người	\$ 34 023 (xếp thứ 16)

Các hiệp ước nền tảng cho một khởi hợp tác theo nguyên tắc dân chủ và được xây dựng bằng điều lệ (EU website)



1952

Cộng đồng Than Thép châu Âu

1958

Các Hiệp ước Rome:

- Cộng đồng Kinh tế châu Âu (EEC)
- Cộng đồng Năng lượng nguyên tử châu Âu (EURATOM)

2009

Hiệp ước Lisbon

1987

Luật châu Âu Duy nhất:
Thị trường Duy nhất

2003

Hiệp ước Nice

1999

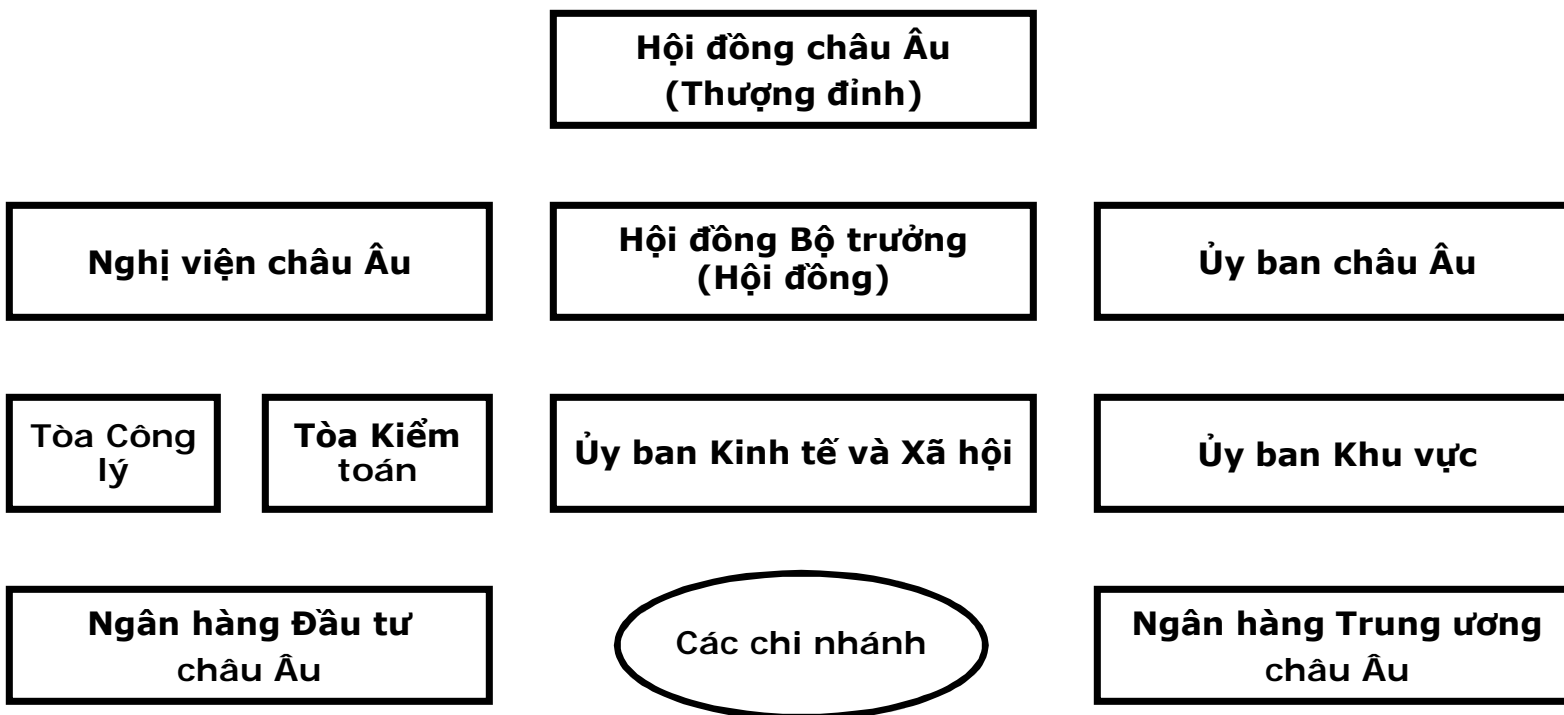
Hiệp ước Amsterdam

1993

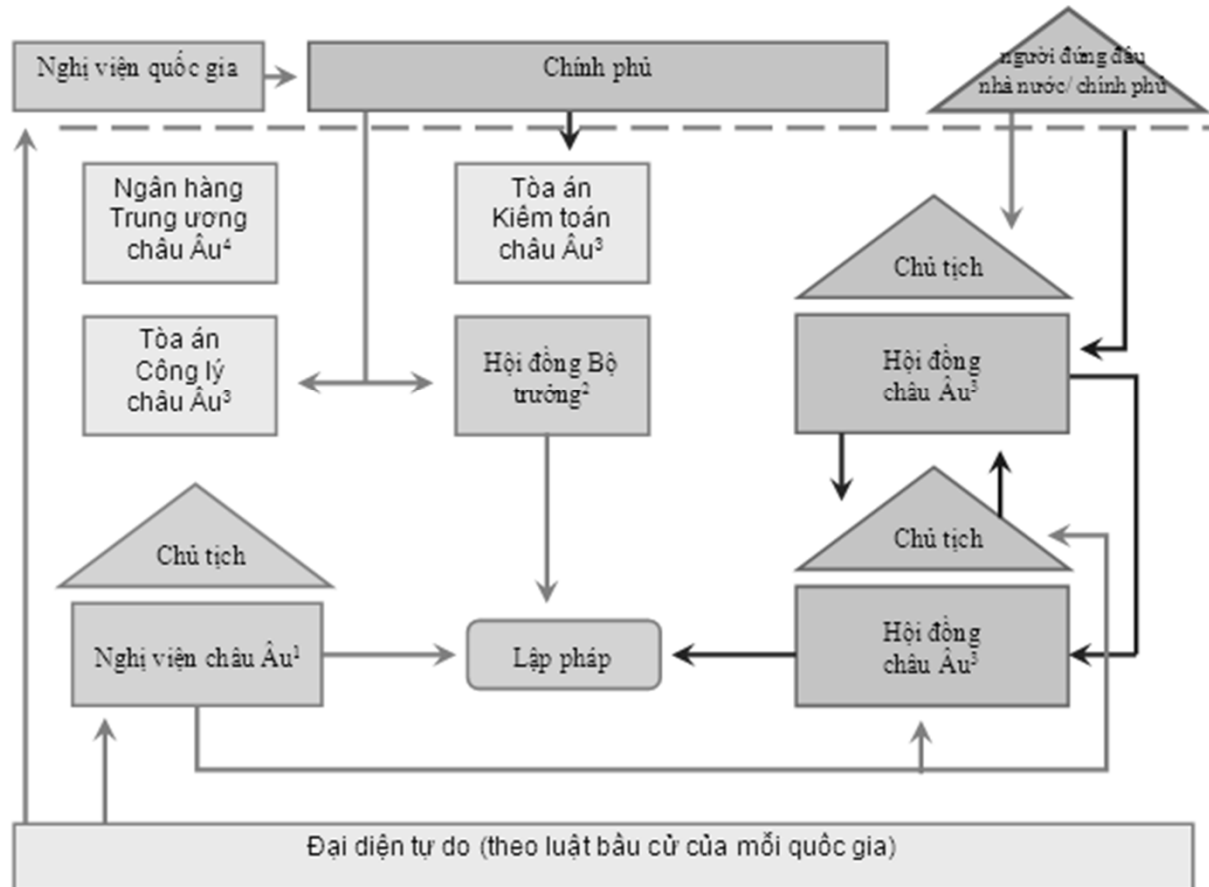
Hiệp ước Liên minh châu Âu
- Maastricht



Các thể chế của Liên minh châu Âu (EU website)



Các thể chế của EU và quan hệ với các nước thành viên



- ▭ Nhánh lập pháp
- ▭ Nhánh tư pháp
- ▭ Nhánh tư pháp

- bầu/ chỉ định/ quyết định
- thành viên
- đề nghị

1. Bầu cử được tổ chức 5 năm một lần. Quyền bầu cử có thể khác nhau
2. Thuộc khối nhà nước. Hợp theo các chủ đề, lĩnh vực chính sách. Mỗi nước được có một đại diện.
3. Mỗi nước được có một thành viên đại diện.
4. Ngân hàng Trung ương châu Âu bao gồm các đại diện của các ngân hàng trung ương quốc gia. Ban Chủ tịch được bầu bởi Hội đồng châu Âu theo kiến nghị của Hội đồng Bộ trưởng.

Luật Liên minh châu Âu được xây dựng như thế nào (EU Website)



Liên minh châu Âu và các nước thành viên: phân công công việc

Thẩm quyền đặc biệt	Thẩm quyền chia sẻ		Thẩm quyền hỗ trợ
<p>Liên minh có quyền đưa ra các chỉ thị và ký kết các điều ước quốc tế, nội dung này được qui định trong luật của EU “</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên minh thuế quan - Đề ra các qui định về cạnh tranh trong thị trường nội địa - Đề ra chính sách tiền tệ cho các nước thành viên sử dụng đồng euro - Bảo tồn nguồn sinh vật biển theo chính sách thủy sản chung - Chính sách thương mại chung - Ký kết một số thỏa thuận quốc tế nhất định 	<p>"Các nước thành viên không có thẩm quyền trong những lĩnh vực thuộc thẩm quyền riêng của Liên minh."</p> <ul style="list-style-type: none"> - thị trường nội địa - Chính sách xã hội được qui định cụ thể trong Hiệp ước này - Liên kết kinh tế, xã hội và lãnh thổ - Nông nghiệp và thủy sản, bao gồm việc bảo tồn tài nguyên sinh vật biển - Môi trường - Bảo vệ người tiêu dùng - Giao thông vận tải - Mạng lưới xuyên châu Âu - Năng lượng - Lĩnh vực tự do, an ninh và công lý - Vấn đề an toàn trong lĩnh vực y tế công do Hiệp ước qui định. 	<p>"Việc thực hiện thẩm quyền của Liên minh không được cản trở các nước thành viên thực thi thẩm quyền riêng " trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> - nghiên cứu, phát triển công nghệ và không gian - hợp tác phát triển, viện trợ nhân đạo <p>"Liên minh phối hợp với chính sách của các nước thành viên hoặc thực hiện bổ sung các chính sách chung chưa được thực thi ở các nơi khác"</p> <ul style="list-style-type: none"> - phối hợp chính sách kinh tế, việc làm và xã hội - chính sách đối ngoại chung, an ninh và quốc phòng 	<p>"Liên minh có thể tiến hành các hoạt động hỗ trợ, phối hợp hoặc bổ sung cho hoạt động của các nước thành viên" trong các lĩnh vực như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - bảo vệ và cải thiện sức khỏe con người - công nghiệp - văn hóa - du lịch - giáo dục, thanh niên, thể thao và dạy nghề - bảo vệ dân sự (phòng chống thiên tai) - hợp tác hành chính

Chính sách Thương mại và Đầu tư của EU

- Điều 207 TFEU: Chính sách thương mại chung của EU (CCP)
 1. dựa trên các nguyên tắc đồng nhất, cụ thể liên quan tới: thuế suất, các thỏa thuận liên quan tới thương mại hàng hóa và dịch vụ, và các khía cạnh thương mại trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, chính sách xuất khẩu và các biện pháp bảo vệ giao dịch thương mại (bán phá giá hoặc trợ cấp)
 2. Chính sách thương mại chung cần được thực hiện dựa trên nguyên tắc và mục tiêu của Cơ quan Hành động đối ngoại châu Âu (EEAA)

Chính sách Thương mại và Đầu tư của EU

- Điều 207.2: Nguyên tắc và Mục tiêu của Cơ quan Hành động đối ngoại châu Âu (EEAA)

- *Điều 3.5 TEU: Liên minh phải ủng hộ và khuyến khích các giá trị và lợi ích để bảo vệ công dân. Liên minh phải đóng góp cho hòa bình, an ninh, phát triển bền vững trên trái đất, đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau, thương mại tự do và bình đẳng, xóa bỏ nghèo đói và bảo vệ quyền con người, đặc biệt là quyền trẻ em... Tuân thủ chặt chẽ các qui định của luật pháp quốc tế và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp quốc.*
- *Điều 2.1 TEU: Hoạt động của Liên minh trong môi trường quốc tế sẽ được định hướng bởi các nguyên tắc hình thành trên cơ sở các mục tiêu hình thành, phát triển và mở rộng của Liên minh: dân chủ, pháp tri, bảo vệ quyền con người và các quyền tự do cơ bản, tôn trọng nhân phẩm, trên nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết và tôn trọng các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và Luật quốc tế...*

Trụ cột chính của chính sách TM và ĐT của EU

- **Điều 206 TFEU**

"... bãi bỏ dần các hạn chế đối với thương mại quốc tế và đầu tư trực tiếp nước ngoài, giảm bớt các rào cản thuế quan và các rào cản khác"

Ba thay đổi chính của Hiệp ước Lisbon

1. Tăng thêm quyền lực cho Nghị viện

- a. Tất cả các điều luật thương mại cơ bản của EU (v.d. chống bán phá giá, hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập GSP) PHẢI được Nghị viện thông qua
- b. Mọi thỏa thuận thương mại phải được Nghị viện phê chuẩn
- c. Ủy ban phải thường xuyên xuyên báo cáo Nghị viện về các thỏa thuận thương mại

2. Tăng cường quyền lực cho LM châu Âu

- a. Thương mại dịch vụ và quyền sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền riêng của EU
- b. Thương mại văn hóa/nghe nhìn giờ cũng thuộc thẩm quyền của EU
- c. Đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng là thẩm quyền của EU

3. Cơ chế bỏ phiếu đa số xác định được áp dụng đối với phần lớn các vấn đề thuộc lĩnh vực thương mại: Cơ chế nhất trí chỉ còn áp dụng đối với một số các trường hợp sau:

- a. Khi các cam kết về dịch vụ văn hóa/nghe nhìn đe dọa đa dạng văn hóa và ngôn ngữ
- b. Khi các cam kết về dịch vụ sức khỏe, xã hội hoặc giáo dục đe dọa gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới các cơ quan của nước thành viên cung cấp dịch vụ và cản trở nước thành viên cung cấp dịch vụ
- c. Khi cần có cơ chế nhất trí để thông qua các qui định nội bộ

Chính sách thương mại và đầu tư đa phương của EU

- Thành viên Tổ chức thương mại thế giới WTO (cùng với các nước thành viên)
- Mục tiêu của EU trong vòng đàm phán Doha:
 - o Mặt hàng công nghiệp: EU muốn giảm thuế hàng nông nghiệp tại các nước phát triển và các nước đang nổi lên như Trung Quốc, Brazil hay Ấn Độ
 - o Trợ cấp: tăng cường qui định trợ cấp trong WTO cho các mặt hàng công nghiệp
 - o Nông nghiệp: EU đã chuẩn bị để tiếp nhận nhiều cam kết mới liên quan đến các chương trình trợ cấp nông nghiệp, đi cùng với cải cách mở rộng 2003 của Chính sách nông nghiệp chung của EU
 - o Biện pháp khắc phục thương mại: EU ủng hộ việc áp dụng một loạt các quy định mới để quản lý việc sử dụng các biện pháp tự vệ thương mại
 - o Tạo thuận lợi cho thương mại: EU hài lòng với cam kết mới thông qua trong Hội nghị Bộ trưởng tại Bali tháng 12 năm 2003
 - o Tiếp cận thị trường dịch vụ: EU có lợi ích trong lĩnh vực dịch vụ như xây dựng, viễn thông, vận tải, phân phối hoặc dịch vụ môi trường, và ủng hộ sự cải thiện của Hiệp định chung về thương mại dịch vụ, đặc biệt là các điều khoản liên quan đến quy định trong nước
 - o Các biện pháp hỗ trợ phát triển: EU ủng hộ mở rộng tiếp cận thị trường không giới hạn cho tất cả các nước phát triển. EU cũng ủng hộ các gói hỗ trợ toàn cầu cho giao dịch thương mại.
 - o Quyền sở hữu trí tuệ: EU muốn sử dụng vòng đàm phán Doha để nâng cao bảo vệ các chỉ dẫn địa lý.

Quan hệ EU-VN trong khuôn khổ WTO: các mối quan tâm của EU

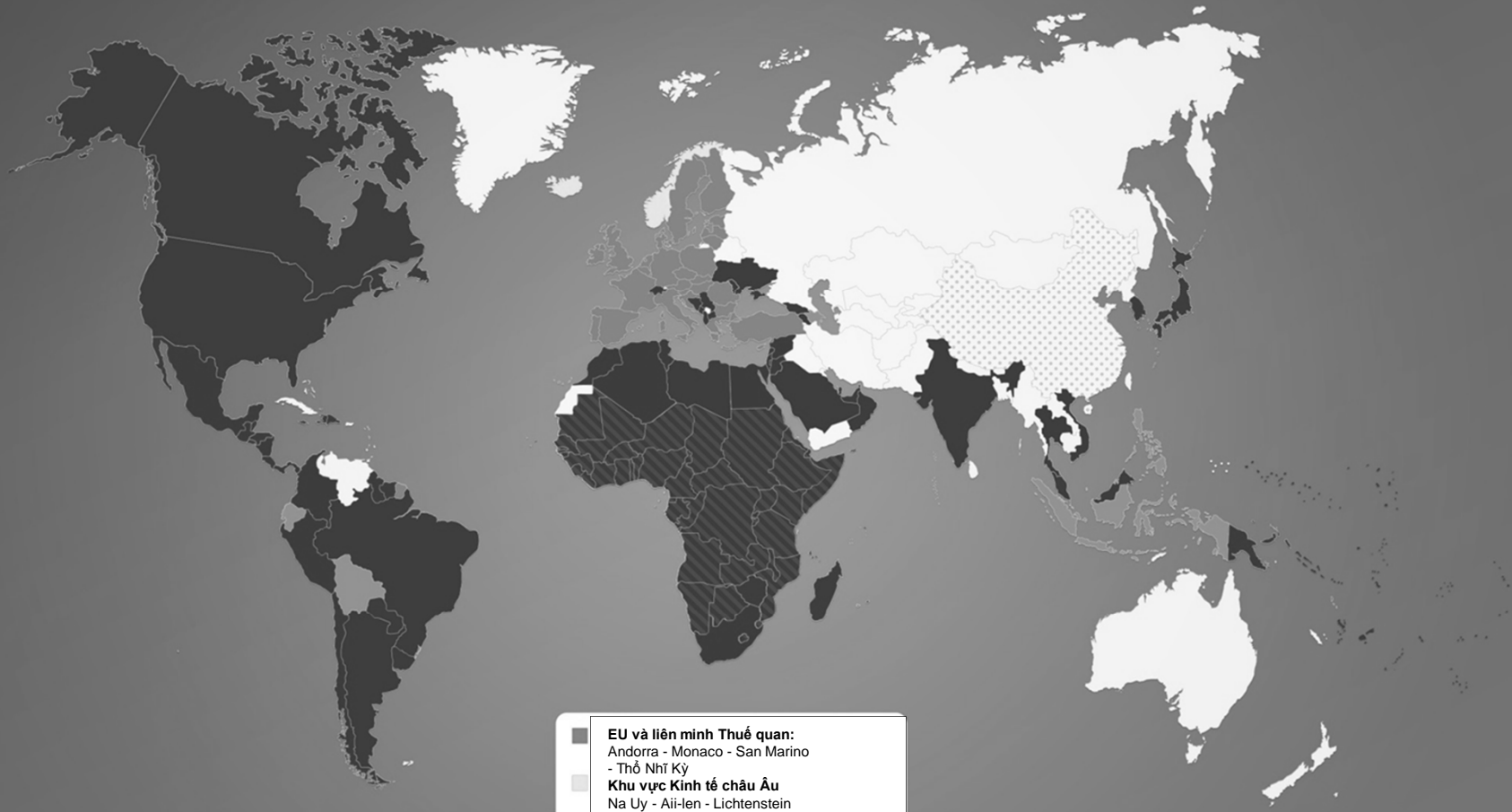
- Hai bên không có tranh chấp trong khuôn khổ WTO
- EU quan tâm tới 10 điều khoản giới hạn sự tiếp cận thị trường (http://madb.europa.eu/madb/barriers_result.htm?sectors=none&countries=VN&measures=none)
 1. Kiểm soát giá các mặt hàng bơ sữa và các sản phẩm khác
 2. Dựợc: quyền giao dịch và độc quyền dữ liệu
 3. Cấm nhập khẩu nội tạng động vật
 4. Vốn cổ phần
 5. Nhu cầu kinh tế (ENT) đối với các nhà bán lẻ
 6. Không khấu trừ chi phí quảng cáo và khuyến mại
 7. Ưu tiên sử dụng nguyên liệu nội địa trong đấu thầu
 8. Bảo vệ sở hữu trí tuệ
 9. Liên quan đến vệ sinh dịch tễ, cấm nhập khẩu động vật và sản phẩm động vật có liên quan đến bệnh bò điên (BSE)

Chính sách thương mại và đầu tư song phương/khu vực của EU

- Hoãn vòng đàm phán Doha WTO: EU quyết định đàm phán các Hiệp định thương mại tự do với các đối tác bên ngoài nhóm ưu tiên truyền thống của EU (các nước láng giềng, hoặc ACP)
- 2006: Ủy ban châu Âu xây dựng một bộ các tiêu chuẩn kinh tế để lựa chọn quốc gia sẽ đàm phán FTA trên cơ sở:
 - + tiềm năng thị trường
 - + mức độ bảo hộ có thể ảnh hưởng tới lợi ích xuất khẩu của EU
- Ưu tiên:
 - + Các nước ASEAN, Hàn Quốc, các nước Mercosur, Ấn Độ, Nga và Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh
 - + Khởi động đàm phán với Hàn Quốc (2011), Ấn Độ (vẫn đang trong tiến trình), với ASEAN năm 2007 (sau đó đã chuyển hướng sang tiếp cận song phương)

Các thỏa thuận thương mại/ đầu tư gần đây. Đã kết thúc/đã đàm phán xong

- **Đông Nam Á**
 - Singapore FTA: 20/9/2013
 - Malaysia, Vietnam và Thái Lan (đang đàm phán)
- **Đông Bắc Á**
 - Nhật Bản: đàm phán bắt đầu từ tháng 4/2013
 - Trung Quốc: đàm phán Hiệp định đầu tư từ 11/2013. Tuyên bố chung EU-TQ (31/3/2014) "... Về lâu về dài, tính tới một mục tiêu tham vọng hơn bao gồm một FTA toàn diện và sâu sắc, khi có điều kiện thích hợp "
- **Bắc Mỹ**
 - Canada: 2009 khởi động đàm phán FTA. 10/2013: thỏa thuận chính trị về Hiệp ước Thương mại và Kinh tế toàn diện (CETA)
 - Mỹ: 7/2013, bắt đầu đàm phán Hiệp định Đối tác Thương mại và Đầu tư (TTIP)
- **Các quốc gia vùng Andes và các quốc gia Trung Mỹ**
 - Colombia và Peru: FTA. 3/2010
 - Trung Mỹ (Costa Rica, El Salvador, Guatemala, Honduras, Nicaragua, và Panama) FTA. 12/2012
- **Bắc Mỹ**
 - Morocco. 3/2013: đàm phán FTA mới
- **Các quốc gia phía Đông**
 - Moldova và Georgia: hiệp định thương mại toàn diện (DCFTA) 12/2013
 - Armenia và Ukraina: đã kết thúc DCFTAs nhưng chưa ký tắt vì các nước này đang cân nhắc lại, nhưng EU đã bày tỏ mong muốn duy trì hiệp định này
- **Các nước ACP**
 - Kết thúc đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế với các nước CARIFORUM năm 2008
 - Một vài Hiệp định đối tác kinh tế tạm thời với một số nước ở châu Phi và TBD (xem bảng sau)



- Các nước hiện có hiệp định ưu đãi thương mại với EU:**
Mexico - Chile - Peru - Morocco - Algeria - Tunisia - Egypt - Jordan - Israel - Vùng lãnh thổ bị chiếm đóng của Palestine - Lebanon - Syria - Cộng hòa Nam Tư cũ Macedonia - Albania - Serbia - Montenegro - Bosnia - Herzegovina - Thụy Sĩ - Đại Hàn Dân Quốc (Nam Triều Tiên) - Antigua* - Barbuda* - Belize* - Bahamas* - Barbados* - Dominica* - Cộng hòa Dominica - Grenada* - Guyana* - Haiti* - Jamaica* - St Kitts và Nevis* - St Lucia* - St Vincent và Grenadines* - Suriname* - Trinidad và Tobago* - Colombi - Honduras - Nicaragua - Panama - Guatemala - Papua New Guinea* - Nam Phi - Madagascar* - Mauritius* - Seychelles* - Zimbabwe* - Costa Rica - El Salvador
- Các nước hiện đang đàm phán hoặc chuẩn bị kết luận hiệp định ưu đãi thương mại với EU:**
Canada - Ấn Độ - Malaysia - Brazil - Argentina - Uruguay - Paraguay - Ả Rập Saudi - Botswana* - Cameroon* - Kuwait - Qatar - UAE - Fiji* - Oman - Bahrain - Libya - Quần đảo Cook* - Kiribati* - Lesotho* - Swaziland* - Mozambique* - Quần đảo Marshall* - Micronesia* - Nauru* - Samoa* - Solomon* - Tonga* - Tuvalu* - Vanuatu* - Angola - Namibia* - Comoros* - Djibouti* - Eritrea* - Ethiopia* - Malawi* - Sudan* - Zambia* - Burundi* - Kenya* - Rwanda* - Uganda* - Tanzania* - Cộng hòa Trung Phi* - Chad* - Congo* - Cộng hòa Dân chủ Congo* - Guinea Xích đạo* - Gabon* - Sao Tome và Principe* - Benin* - Burkina Faso* - Mũi Verde* - Gambia* - Ghana* - Guinea* - Guinea-Bissau* - Liberia* - Mali* - Mauritania* - Niger* - Nigeria* - Senegal* - Sierra Leone* - Togo* - Zambia* - Việt Nam - Moldova - Armenia - Georgia - Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ - Thái Lan - Nhật Bản - Ukraina - Nam Phi* - Mauritius* - Madagascar* - Seychelles* - Zimbabwe* - Papua New Guinea* - Singapore - Morocco
- Các nước EU đang xem xét mở đàm phán về hiệp định ưu đãi:**
Azerbaijan - Brunei Darussalam - Indonesia - Philippines - Ecuador - Bolivia
- Các nước đang đàm phán một thỏa thuận đầu tư độc lập với EU:**
Trung Quốc

Nội dung chính của một Hiệp định thương mại tự do EU FTA

- Sự không tương xứng giữa FTA với các nước phát triển và các nước đang phát triển
 - Phạm vi thương mại (v.d. EU xấp xỉ 100%, Peru và Columbia: 85%)
 - Thời hạn (ngắn hơn đối với EU)
- Biểu thuế nhập khẩu
 - 0% trong một vài năm (<10)
 - EU thường loại trừ gạo và đường (cần thời gian dài hơn để xóa bỏ thuế quan)
 - Cấm thuế xuất khẩu
- Xóa bỏ hạn chế về định lượng và các biện pháp tương tự
- Tầm quan trọng của quy tắc xuất xứ

	EU – Hàn Quốc	EU – Chile (thế hệ cũ)	EU – Col/Peru	EU – CARIFORUM
Giao dịch hàng hóa	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ
Giao dịch dược phẩm	CÓ	KHÔNG	CÓ	KHÔNG
Hàng rào kỹ thuật trong thương mại	CÓ	KHÔNG	CÓ	CÓ
Biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thực vật	CÓ	KHÔNG	CÓ	CÓ
Tạo thuận lợi cho hải quan và thương mại	CÓ	KHÔNG	CÓ	CÓ
Thương mại dịch vụ và đầu tư	CÓ: FDI tự do hóa quyền tự chủ quy định bởi các bên	CHỈ GIAO DỊCH CÁC DỊCH VỤ VÀ CƠ SỞ	CÓ (từng bước ở Col/Per – giai đoạn chuyển tiếp và các biện pháp bảo vệ)	CÓ
Thanh toán và chuyển dịch vốn	CÓ: các biện pháp bảo vệ tự do hóa hiện thời	CÓ	CÓ: các biện pháp bảo vệ tự do hóa hiện thời	CÓ: các biện pháp bảo vệ tự do hóa hiện thời
Đấu thầu nhà nước	CÓ	KHÔNG	CÓ	CÓ
Sở hữu trí tuệ	CÓ: WTO + (v.d. các tổ chức nhà nước được công nhận)	KHÔNG	CÓ	CÓ
Cạnh tranh	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ
Tính minh bạch	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ
Sự phát triển bền vững	CÓ	KHÔNG	CÓ	CÓ
Giải quyết tranh chấp	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ

Tác động đối với Việt Nam

- Chính sách thương mại năng động của EU
 - Thúc đẩy điều kiện cạnh tranh tốt hơn với các đối tác khác
 - Đẩy nhanh tiến trình đàm phán FTA
- Tác động về kinh tế VN-EU FTA
 - Xem bài thuyết trình sau
- Tác động về thể chế VN-EU
 - Cải cách lớn về môi trường kinh doanh, pháp luật cho phù hợp với FTAs

Chính sách thương mại và đầu tư đơn phương

- GSP (Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập)
- Trừng phạt kinh tế
- GSP
 - Ưu đãi đơn phương, không đòi hỏi có đi có lại, ưu tiên các nước đang phát triển tiếp cận thị trường EU
 - Hệ thống GSP của EU có ba mức độ ưu đãi thuế quan gồm một (1) chế độ ưu đãi chung và ưu đãi đặc biệt (2-3)

GSP: thỏa thuận chung

- Dành cho các nước đang phát triển có nhu cầu giống nhau và đang ở giai đoạn phát triển kinh tế tương tự nhau
- GSP gần đây nhất: 39 nước có thu nhập thấp và thu nhập trung bình thấp, theo như xếp hạng của Ngân hàng thế giới. Các nước này có thể hưởng lợi từ GSP chuẩn và đa số các nước có thể là đối tượng của GSP+ (xem dưới đây)
 - Armenia, Bolivia, China, Cape Verde, Colombia, Republic of Congo, Cook Islands, Costa Rica, Ecuador, Georgia, Guatemala, Honduras, India, Indonesia, Iraq, Kyrgyzstan, Maldives, Marshall (islands), Micronesia (federate States of), Mongolia, Nauru, Nicaragua, Nigeria, Niue, Pakistan, Panama, Paraguay, Peru, the Philippines, El Salvador, Sri Lanka, Syria, Tajikistan, Thailand, Tonga, Turkmenistan, Ukraine, Uzbekistan, Vietnam.
- Không có nước có thu nhập cao hoặc trên trung bình (các nước này đều đã chuyển đổi thành công từ kinh tế tập trung sang nền kinh tế thị trường; các nước này không còn ở cùng một trình độ phát triển, nhu cầu thương mại và tài chính cũng không như các nước các nước đang phát triển)
- Các nước đã ký FTA-EU: Không còn hưởng GSP (trong trường hợp đàm phán xong, các nước này có 02 năm quá độ)
- GSP ưu đãi thuế quan: có một khác biệt giữa mặt hàng không nhạy cảm (những mặt hàng này được miễn thuế hoàn toàn), và mặt hàng nhạy cảm (chỉ được hưởng giảm thuế)

GSP+: chế độ ưu đãi đặc biệt và chế sáng kiến Tất cả trừ vũ khí hay EBA

- GSP+: khuyến khích các nước đang phát triển theo đuổi chính sách phát triển bền vững, cả về mặt xã hội và môi trường
- Thêm nhiều ưu đãi thuế quan cho các nước đang phát triển đáp ứng được 2 điều kiện sau:
 - Dễ tổn thương: dễ bị tổn thương do thiếu đa dạng hóa và chưa hội nhập đầy đủ vào hệ thống thương mại toàn cầu
 - Đã phê chuẩn 27 công ước quốc tế về quyền con người và quyền lao động, bảo vệ môi trường và quản trị tốt
- Trong đơn xin ưu đãi phải chứng minh đáp ứng được các điều kiện của GSP+
- *Thuế theo đơn giá hàng (ad valorem tariff)* đã bị bãi bỏ. Các thuế đặc biệt đã bị bãi bỏ, trừ phi tính gộp với thuế theo đơn giá hàng.
- Cuối năm 2012: Ủy ban đã thông báo Việt Nam không tính là quốc gia dễ bị tổn thương trên cơ sở các hoạt động xuất khẩu trước đó = Việt Nam không được hưởng ưu đãi GSP+
- **Tất cả trừ Vũ khí hay EBA**
 - Các nước phát triển kém nhất (do Liên hợp quốc xếp hạng). Tất cả các mặt hàng được miễn thuế khi tiếp cận thị trường EU ngoại trừ vũ khí và đạn dược
 - Áp dụng cho tất cả các nước kém phát triển nhất, kể cả khi các nước này đã được hưởng ưu đãi của một chương trình khác về tiếp cận thị trường của EU.
 - 49 nước hưởng lợi từ EBA. 9 nước châu Á: Afghanistan, Bangladesh, Bhutan, Cambodia, Lao (People's Democratic Republic), Myanmar/Burma, Nepal, Timor-Leste, and Yemen.

Ưu đãi thuế quan theo thỏa thuận GSP chuẩn

- Mặt hàng không nhạy cảm: thuế nhập khẩu được bãi bỏ hoàn toàn ngoại trừ các sản phẩm nông nghiệp
- Mặt hàng nhạy cảm:
 - Thuế quan theo đơn giá hàng được giảm 3.5% so với mức thuế “tối huệ quốc”; với các mặt hàng vải và dệt may: mức thuế “tối huệ quốc” được giảm 20%.
 - Thuế đặc biệt được giảm 30%.
 - Nếu nhập khẩu gồm thuế theo đơn giá hàng và thuế đặc biệt thì thuế đặc biệt không được giảm.
 - Khi mức thuế tối thiểu được đặt ra, thì mức thuế tối thiểu không được áp dụng.
 - Thuế bị bỏ hoàn toàn nếu có qui chế ưu đãi đối với hàng nhập khẩu mà thuế theo đơn giá hàng <1% hoặc thuế đặc biệt < 2 EUR

Phần lớn các ngành xuất khẩu từ Việt Nam được xếp vào hạng nhạy cảm

- ◆ Giày dép (ch. 64) - nhạy cảm
- ◆ Hàng may mặc và phụ kiện may, dệt kim, móc (Ch. 61) - nhạy cảm
- ◆ Hàng may mặc và phụ kiện may, không dệt kim/móc (Ch. 62) - nhạy cảm
- ◆ Cá và động vật giáp xác (Ch. 03) - nhạy cảm
- ◆ Cà phê, trà (ch. 09) - không nhạy cảm/nhạy cảm
- ◆ Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy móc (ch. 84) - không nhạy cảm/nhạy cảm
- ◆ Thiết bị điện (ch. 85) - không nhạy cảm/ nhạy cảm
- ◆ Đồ nội thất/ ga giường, nệm (ch. 94) - không nhạy cảm, ngoại trừ HS 9405
- ◆ Mũ và các bộ phận (ch. 65) - không nhạy cảm

Quy chế “Trở thành”

- Quy chế “Trở thành”: ưu đãi thuế quan đối với sản phẩm có xuất xứ từ một nước đang được hưởng GSP sẽ bị dừng nếu :
 - Giá trị nhập khẩu một mặt hàng trong 3 năm liên tiếp vượt ngưỡng 17.5% tổng nhập khẩu mặt hàng này vào EU, ngoại trừ hàng dệt may.
 - Ngưỡng đối với hàng dệt may (ch. 50-60) và hàng may mặc (ch. 61-63) là 14,5%. Ngưỡng này được tính theo phần trăm tổng lượng nhập khẩu cùng một mặt hàng từ các nước được hưởng GSP vào EU. Giai đoạn trở thành không áp dụng đối với các nước hưởng GSP+ và EBA.
- 17/12/2012, Ủy ban thông qua danh sách các mặt hàng trở thành cho giai đoạn từ 1/1/2014 tới 31/12/2016

17/12/2012: Ủy ban thông qua danh sách các lĩnh vực trưởng thành (không có VN!)

- **Trung Quốc:** gần như tất cả các mặt hàng của TQ đều đã trưởng thành (tổng cộng: 27), ngoại trừ 5 lĩnh vực: mặt hàng rau củ quả(S-2a), dầu động vật và thực vật, mỡ và sáp (S-3), mặt hàng thịt (S-4a), thuốc lá (S-4c), sản phẩm khoáng sản (S-5)
- **Ấn Độ:** có 6 lĩnh vực trưởng thành: sản phẩm khoáng sản (S-5), hóa chất hữu cơ và vô cơ (S-6a); hóa chất, ngoài hữu cơ và vô cơ (S-6b); da sống và da (S-8a); phương tiện đường bộ, xe đạp, hàng không và không gian, tàu thuyền và bộ phận của chúng (S-17b), hàng dệt may (S-11a)
- **Indonesia:** có 3 lĩnh vực trưởng thành: động vật sống và sản phẩm từ động vật, ngoại trừ cá (S-1a); hóa chất, ngoại trừ vô cơ và hữu cơ (S-6b); dầu, chất béo hoặc sáp động vật hoặc thực vật (S-3).
- **Thái Lan:** có 3 lĩnh vực trưởng thành: sự chuẩn bị từ thịt và cá (S-4a), đồ ăn làm sẵn (ngoại trừ thịt và cá), đồ uống, rượu mạnh và giấm (S-4b), ngọc trai và kim loại quý (S-14).
- **Ecuador:** có 2 lĩnh vực trưởng thành: sản phẩm từ rau củ quả (S-2a), sản phẩm bào chế từ thịt và cá (S-4a).
- **Ukraine:** có 1 lĩnh vực trưởng thành: xe và các sản phẩm tàu hỏa và tàu điện (S-17a)
- **Nigeria:** có 1 lĩnh vực trưởng thành: da sống và da (S-8a)

Tạm dừng ưu đãi GSP

- Quy chế ưu đãi (GSP chuẩn, GSP+, EBA) đối với tất cả hoặc một vài sản phẩm từ các nước hưởng lợi có thể bị tạm dừng do:
 - vi phạm nghiêm trọng và có hệ thống 15 quyền con người và quyền lao động trong Hiến chương LHQ/Tổ chức Lao động quốc tế
 - mặt hàng xuất khẩu từ sức lao động của tù nhân
 - Không có kiểm soát hải quan trong việc xuất khẩu hoặc vận chuyển ma túy hoặc không thể tuân theo các hiệp ước quốc tế về chống khủng bố và rửa tiền
 - thực hiện thương mại không bình đẳng một cách có hệ thống và gây ảnh hưởng tới việc cung cấp nguyên liệu thô, tác động nghiêm trọng tới ngành công nghiệp của EU nhưng lại không được nước hưởng lợi giải quyết
 - vi phạm nghiêm trọng và có hệ thống các mục tiêu đã được các Tổ chức nghề cá khu vực hoặc một thỏa thuận quốc tế nào đó mà EU là một bên tham gia, liên quan đến việc bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản

Các biện pháp bảo hộ

- Các biện pháp bảo hộ chung: sự suy giảm kinh tế và/hoặc tài chính của các nhà sản xuất EU, mà nếu sự chậm trễ có thể gây ra thiệt hại khó có thể sửa chữa
 - Ủy ban EU có thể áp dụng lại mức thuế bình thường trong một thời gian lên đến 12 tháng. Mức thuế bình thường có thể sẽ áp dụng lại chừng nào Ủy ban thấy cần thiết để đối phó với sự suy giảm kinh tế và/hoặc tài chính của các nhà sản xuất EU, hoặc chừng nào mối đe dọa của sự suy giảm này vẫn còn tồn tại.
- Các biện pháp bảo hộ đặc biệt đối với mặt hàng dệt may và một số sản phẩm nông nghiệp:
 - Mỗi năm bắt đầu từ 1/1, Ủy ban có thể điều chỉnh ưu đãi thuế quan đối với mặt hàng vải vóc (ch. 50-60) và may mặc (ch. 61-63) hoặc đối với một số loại hóa chất khi việc nhập khẩu những mặt hàng này có nguồn gốc từ một nước hưởng lợi và tổng lượng nhập khẩu của (các) nước này:
 - tăng ít nhất 13,5% về mặt số lượng (theo thể tích) so với năm trước; hoặc
 - đối với mặt hàng dệt may, vượt quá 14,5% tổng giá trị nhập khẩu của EU từ tất cả các nước hưởng GSP trong khoảng thời gian 12 tháng.

Quy định xử phạt thương mại

- Điều 29 (TEU): Hội đồng sẽ thông quyết định tiếp cận một vấn đề nào đó theo địa lý hay chủ đề. Các nước thành viên sẽ phải đảm bảo chính sách quốc gia phù hợp với lập trường chung của Liên minh.
- Điều 215.1 (TFEU): Hội đồng có thể thực thi các quyết định theo trật tự pháp lý trong EU.
- Điều 215.1 phần 2 của TFEU cũng cho phép Hội đồng châu Âu thông qua các biện pháp chống lại những cá nhân hoặc pháp nhân và các nhóm hoặc tổ chức ngoài nhà nước, bao gồm việc phong tỏa các quỹ/
 - Trên cơ sở các quy định này, Hội đồng EU đã thông qua các biện pháp trừng phạt đối với một số quốc gia, chẳng hạn như Belarus, Iran hay Zimbabwe, thường là theo Nghị quyết Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc.
- Điều 75 TFEU: cơ sở pháp lý cho các quyết định phong tỏa quỹ, nguồn nhân lực hay các thực thể trong trường hợp khủng bố, đặc biệt khi những cá nhân đó đã được nêu ra trong Nghị quyết Hội đồng Bảo an LHQ.
 - dựa trên những quy định này, EU đã thông qua các biện pháp trừng phạt đối với các cá nhân, công ty và/hoặc các cơ quan công quyền tại các nước sau: Afghanistan, Al Qaeda, Belarus, Bosnia and Herzegovina, China, Democratic Republic of Congo, Cote d'Ivoire, Egypt, Eritrea, Republic of Guinea (Conakry), Guinea-Bissau, Haiti, Iran, Iraq, Democratic People's Republic of Korea (North Korea), Lebanon, Liberia, Lybia, Moldova, Myanmar, Serbia and Montenegro, Somalia, South Sudan, Syria, Tunisia, USA and Zimbabwe.
- Việt Nam và các cá nhân ở Việt Nam chưa ai từng bị EU áp đặt lệnh trừng phạt. Gần đây, EU đã gỡ bỏ lệnh trừng phạt Myanmar, trừ cấm vận vũ khí. Việc này đã giúp bình thường hóa quan hệ EU-ASEAN.

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO
giữa một bên là LM Châu Âu và các nước thành viên, và
một bên là Đại hàn Dân quốc

VƯƠNG QUỐC BỈ
CỘNG HÒA BULGARIA
CỘNG HÒA LATVIA
CỘNG HÒA LITHUANIA
ĐẠI CÔNG QUỐC LUXEMBOURG
CỘNG HÒA HUNGARY
CỘNG HÒA MALTA
VƯƠNG QUỐC HÀ LAN
CỘNG HÒA ÁO
CỘNG HÒA BA LAN
CỘNG HÒA BỜ ĐÀO NHA
CỘNG HÒA ROMANIA
CỘNG HÒA SLOVENIA
CỘNG HÒA SLOVAKIA
CỘNG HÒA PHẦN LAN
VƯƠNG QUỐC ĐAN MẠCH
LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI-LEN

Các bên tham gia Hiệp ước Liên minh châu Âu và Hiệp ước chức năng của Liên minh châu Âu, sau đây gọi tắt là "Các nước thành viên của Liên minh châu Âu", và

một bên là

LIÊN MINH CHÂU ÂU

một bên là

ĐẠI HÀN DÂN QUỐC, gọi tắt là "Hàn Quốc"